

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HSST
Ngày: 30/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang

2/ Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

A, sinh ngày 06/11/2000; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; không biết cha là ai, con bà Sơn Thị Thu E, sinh năm 1978; chưa có vợ con; Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Thạch Anh D, sinh ngày 01/01/1992; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1952 và bà Sơn Thị K, sinh năm 1957; có vợ là Kim

Thu H, sinh năm 1994, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 26/01/2023 bị Công an thị trấn C xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: không tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/7/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Anh D là ông Võ Trung D1 là Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

3/ Ngô Hoàng M, sinh ngày 20/11/2001; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô M1, sinh năm 1980 và bà Sơn Thị Sít K1, sinh năm 1980; có vợ là Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 2000, có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1995; (vắng mặt)

2/ Anh Sơn Thanh L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh Thạch L1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm D, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

4/ Anh Sơn Rót T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Người phiên dịch: Ông Nhan S1, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 03/01/2024, bị cáo Thạch Anh D điện thoại cho người tên L2 không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở thành phố T, hỏi mua một phần ma túy với giá tiền 100.000 đồng thì L2 đồng ý và hẹn nhận ma túy tại nhà bị cáo Sơn S2 ở khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo D đến

nhà bị cáo Sơn S2 được khoảng 05 phút thì L2 điện thoại cho bị cáo D ra đường đāl trước nhà bị cáo Sơn S2 để nhận ma túy. Khi nhận được ma túy, bị cáo D đem ma túy vào phòng cho bị cáo Sơn S2 xem, lúc này bị cáo Sơn S2 định lấy phần ma túy để nấu nhưng bị cáo D dành lại và bị cáo D tự cắt ma túy ra cho vào nỏ nấu cho bị cáo Sơn S2, Nguyễn Thanh C, Sơn Thanh L, bị cáo Ngô Hoàng M, Thạch L1 cùng nhau sử dụng. Khi bị cáo D nấu ma túy xong, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại thời điểm bắt quả tang có mặt những người sau đây:

Bị cáo Sơn S2, sinh năm 2000; bị cáo Thạch Anh D, sinh năm 1992; Nguyễn Thanh C, sinh năm 1995; Sơn Thanh L, sinh năm 1996, cùng địa chỉ khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; bị cáo Ngô Hoàng M, sinh năm 2001, nơi cư trú khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; T, sinh năm 1999, nơi cư trú khóm D, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Sơn Rot T2, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ đồ vật gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được phát hiện trong túi quần của Sơn S2; 01 bình nhựa có nắp màu xanh trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống thủy tinh (nỏ) có chứa chất màu trắng dạng vết nghi là chất ma túy; 07 đoạn ống nhựa màu trắng có hàn kín một đầu, đầu còn lại đã bị cắt bên trong chứa chất màu trắng dạng vết được nghi là chất ma túy; 01 bình thủy tinh màu trắng trên thân bình có gắn một ống thủy tinh; 01 túi nylon màu trắng có dòng chữ “khẩu trang y tế” bên trong có chứa 05 ống thủy tinh (nỏ); 01 ống thủy tinh (nỏ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, có vỏ cán kéo màu vàng; 03 bật lửa (01 màu trắng, 01 màu vàng và 01 màu đỏ); Tiền Việt Nam 90.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận vào ngày 03/01/2024 tại nhà Sơn S2 có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thêm 02 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 02/01/2024, bị cáo Sơn S2 đang ở nhà thì có một người tên thường gọi là Chú T3 (không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể), bị cáo Sơn

S2 quen biết nhau ngoài xã hội cho bị cáo Sơn S2 phần ma túy và được bỏ trong một đoạn ống nhựa được hơi kín hai đầu, khi có được ma túy bị cáo Sơn S2 cất giấu vào trong túi quần. Đến khoảng 14 giờ ngày 03/01/2024, tại nhà Sơn S2 gồm có: Nguyễn Thanh C, Sơn Thanh L, Ngô Hoàng M và Thạch L1. Lúc này, bị cáo Sơn S2 rủ C, M và L1 vào phòng để sử dụng ma túy thì tất cả liền đồng ý, khi vào trong phòng bị cáo Sơn S2 lấy một ít ma túy ra rồi cắt cho vào dụng cụ tự chế (nỏ) để nấu ma túy, phần còn lại trong đoạn ống nhựa bị cáo Sơn S2 hơi lại và cất giữ trong người, khi nấu ma túy xong bị cáo Sơn S2 sử dụng trước rồi đến C và L1 lần lượt sử dụng, còn M không có sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong thì mọi người ở lại nhà Sơn S2 chơi.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 17 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy tiếp nên bị cáo Sơn S2 hỏi Ngô Hoàng M còn tiền không, nếu còn thì cứ bị cáo Sơn S2 lần này (tức là M bỏ tiền mua ma túy lần này đến lần sau Sơn S2 sẽ mua lại), khi bị cáo Sơn S2 hỏi thì M trả lời còn số tiền 300.000 đồng và M đồng ý sử dụng số tiền trên để mua ma túy về sử dụng, lúc này Sơn S2 điện thoại cho người tên C1 T3 hỏi mua một phần ma túy với giá tiền 300.000 đồng thì Chú T3 đồng ý và hẹn bị cáo Sơn S2 đến khu vực ngã tư thuộc phường I, thành phố T, để nhận ma túy. Bị cáo Sơn S2 kêu M đến khu vực ngã tư Ủy nhân dân phường I, thành phố T, để nhận ma túy. Đến nơi, bị cáo M gặp một người tên T4 không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, để nhận ma túy và trả số tiền 300.000 đồng cho người này, khi có được ma túy bị cáo M mang về phòng đưa cho bị cáo Sơn S2 để nấu ma túy cho C, L1, L, M, cùng nhau sử dụng, riêng T2 không có sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy thì bị cáo Thạch Anh D đến và vào sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo D ra về còn bị cáo M, L1, C, L, T2 ở nhà bị cáo Sơn S2 chơi.

Tại bản kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2128971 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,1283 gam.

- Gói 2: Chất màu trắng chứa trong 01(một) ống thủy tinh (nỏ) được niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2 2114483 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.
- Gói 3: Chất màu trắng chứa trong 01(một) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2128973 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết, không xác định được khối lượng.
- Gói 4: Chất màu trắng chứa trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2128972 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Qua tests nhanh 06/07 người gồm S, Sơn Thanh L, Thạch Anh D, Ngô Hoàng M, Thạch L1 và Nguyễn Thanh C kết quả dương tính với ma túy loại **Methamphetamine**.

Vật chứng của vụ án: Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ đồ vật sau:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được phát hiện trong túi quần của Sơn S2;
- 01 bình nhựa có nắp màu xanh trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống thủy tinh (nỏ) có chứa chất màu trắng dạng vết nghi là chất ma túy;
- 07 đoạn ống nhựa màu trắng có hàn kín một đầu, đầu còn lại đã bị cắt bên trong chứa chất màu trắng dạng vết được nghi là chất ma túy;
- 01 bình thủy tinh màu trắng trên thân bình có gắn một ống thủy tinh;
- 01 túi nylon màu trắng có dòng chữ “khẩu trang y tế” bên trong có chứa 05 ống thủy tinh (nỏ);
- 01 ống thủy tinh (nỏ);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng;
- 01 cây kéo bằng kim loại, có vỏ cán kéo màu vàng;
- 03 bật lửa (01 màu trắng, 01 màu vàng và 01 màu đỏ);
- Tiền Việt Nam 90.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS.HS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố:

Bị cáo Sơn S2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các bị cáo Ngô Hoàng M và Thạch Anh D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Sơn S2, Ngô Hoàng M và Thạch Anh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng mô tả. Việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về các tội nêu trên là đúng, không oan cho các bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn S2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các bị cáo Ngô Hoàng M và Thạch Anh D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Sơn S2 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Sơn S2 từ 01

(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Sơn S2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt cả 03 tội danh từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 03/01/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Hoàng M từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 12/7/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Anh D từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 15/7/2024.

Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Thạch Anh D: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo là người dân tộc Khmer nên khả năng am hiểu pháp luật bị hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Sơn S2, Ngô Hoàng M, Thạch Anh D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được tại hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 03/01/2024, tại khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các S, Thạch Anh D, Ngô Hoàng M đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh C, Sơn Thanh L, T thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, **Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ trên người của Sơn Sen phân ma túy, qua giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,1283 gam.** Ngoài ra, **Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ** một số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Sơn S2 gồm: 08 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 bình nhựa có nắp màu xanh trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống thủy tinh (nỏ); 01 bình thủy tinh màu trắng trên thân bình có gắn một ống thủy tinh; 01 túi nylon màu trắng; 06 ống thủy tinh (nỏ); 01 cây kéo bằng kim loại; 03 bật lửa. Quá trình điều tra, Sơn S2 khai số dụng cụ sử dụng ma túy mà Công an thu giữ là của Sơn S2.

Từ các chứng cứ và phân tích trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn S2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và các bị cáo Ngô Hoàng M và Thạch Anh D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255

Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chất ma túy gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh của con người khi sử dụng, nó làm cho con người mất đi lý trí, hành xử một cách vô ý thức và gây ra nhiều tệ nạn xã hội mà không thể lường trước được. Do đó Đảng, Nhà nước và toàn dân đang ra sức phòng và chống các tệ nạn về ma túy. Mọi hoạt động có liên quan đến ma túy phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định pháp luật. Các bị cáo Sơn S2, M và D là người đã thành niên, biết rất rõ về tác hại của chất ma túy và mọi hoạt động trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên cần phải lên cho các bị cáo một mức án cân xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc Khmer có hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo D, bị cáo M là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong số 05/2024/M1, 05/2024/M2, 05/2024/M3 và 05/2024/M4 ghi ngày 11/01/2024 với dấu tròn mực đỏ có nội dung Phòng K2 Công an tỉnh T và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M2, Phùng

Thế D2; 01 (một) túi nylon màu trắng có dòng chữ “khẩu trang y tế” bên trong có chứa 05 (năm) ống thủy tinh (nỏ); 01(một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có vỏ cán kéo màu vàng; 03 (ba) bật lửa (01 màu trắng, 01 màu vàng và 01 màu đỏ);

- Tịch Thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Sơn S2 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo D phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Sơn S2, Thạch Anh D, Ngô Hoàng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ** điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254, điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Sơn S2 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sơn S2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sơn S2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sơn S2 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của ba tội danh nêu trên, mức hình phạt bị cáo Sơn S2 phải chấp hành là: 10 (mười) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 03/01/2024.

- **Căn cứ** điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng M 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 12/7/2024.

- **Căn cứ** điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Thạch Anh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thạch Anh D 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 15/7/2024.

- Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong số 05/2024/M1, 05/2024/M2, 05/2024/M3 và 05/2024/M4 ghi ngày 11/01/2024 với dấu tròn mực đỏ có nội dung Phòng K2 Công an tỉnh T và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M2, Phùng Thế D2; 01 (một) túi nylon màu trắng có dòng chữ “khẩu trang y tế” bên trong có chứa 05 (năm) ống thủy tinh (nó); 01(một) ống thủy tinh (nó); 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có vỏ cán kéo màu vàng; 03 (ba) bật lửa (01 màu trắng, 01 màu vàng và 01 màu đỏ);

Tịch Thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Sơn S2 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Các bị cáo Sơn S2, Ngô Hoàng M, Thạch Anh D mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp

